

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT CƠ KHÍ VÀ THƯƠNG MẠI NGỌC THÀNH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT CƠ KHÍ VÀ THƯƠNG MẠI NGỌC THÀNH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NGOC THANH TRADING AND MACHINE PRODUCTION COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0107612887

3. Ngày thành lập: 27/10/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 49, ngõ 49, tổ 8 phố Triều Khúc, Phường Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0904611068

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
2.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
3.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
4.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
5.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530
6.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
7.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
8.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
9.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
10.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
11.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
12.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
13.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
14.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
15.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
16.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
17.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
18.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe	2930

19.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	3240
20.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
21.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
22.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
23.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
24.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
25.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
26.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
27.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
28.	Phá dỡ	4311
29.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
30.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
31.	Bán buôn gạo	4631
32.	Bán buôn thực phẩm	4632
33.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
34.	Bán mô tô, xe máy	4541
35.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
36.	Đúc kim loại màu	2432
37.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
38.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
39.	Sản xuất xe đạp và xe cho người tàn tật	3092
40.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
41.	Sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao	3230
42.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
43.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
44.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
45.	Bốc xếp hàng hóa	5224
46.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới	4610
47.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
48.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
49.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
50.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	2825
51.	Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da	2826
52.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
53.	Thu gom rác thải độc hại	3812
54.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
55.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530

56.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
57.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
58.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
59.	Đúc sắt, thép	2431
60.	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý	2420
61.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
62.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
63.	Sản xuất đồng hồ	2652
64.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
65.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
66.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
67.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
68.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
69.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa (trừ loại nhà nước cấm và chỉ hoạt động sau khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	8299
70.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
71.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
72.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	2212
73.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
74.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
75.	Sản xuất lò nướng, lò luyện và lò nung	2815
76.	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu	2812
77.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
78.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
79.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
80.	Sản xuất săm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su	2211
81.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
82.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
83.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
84.	Sản xuất các loại dây bện và lưới	1324
85.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
86.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
87.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
88.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
89.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702

90.	Sản xuất pin và ắc quy	2720
91.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
92.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
93.	Tái chế phế liệu	3830
94.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311(Chính)

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: NGUYỄN THỊ NGỌC ANH

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 14/08/1979

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001179012839

Ngày cấp: 06/10/2016

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 10, tổ 1, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 10, tổ 1, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ NGỌC ANH

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 14/08/1979

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001179012839

Ngày cấp: 06/10/2016

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 10, tổ 1, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 10, tổ 1, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội